

Số: **1816** / XMHT-KHCL

Hải Dương, ngày **09** tháng **6** năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024

*(Ban hành theo Quyết định số 4233/QĐ-XMHT ngày 28/12/2021
của Công ty về việc ban hành Quy chế công bố thông tin)*

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024

- Sản lượng clinker sản xuất là 2.328.371 tấn, đạt 99,6% kế hoạch; Sản lượng xi măng sản xuất là 3.611.687 tấn, đạt 98,3% kế hoạch; Sản lượng clinker tiêu thụ là 267.831 tấn, đạt 99,2% kế hoạch; Sản lượng xi măng tiêu thụ là 3.630.192 tấn, đạt 98,1% kế hoạch.

- Tổng doanh thu là 3.574,887 tỷ đồng, đạt 95,9% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế là 16,588 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế là 10,375 tỷ đồng; Nộp ngân sách là 149,741 tỷ đồng, đạt 119,2% kế hoạch.

- Thuận lợi, khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty:

+ Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều yếu tố rủi ro, bất định, nhiều phát sinh vượt ngoài khả năng dự báo; bất ổn chính trị leo thang ở một số khu vực; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, thiếu rõ nét và chưa vững chắc, giá cả biến động mạnh...

+ Khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, nhất là cơn bão số 3 và lũ lụt gây thiệt hại rất lớn ở nhiều tỉnh phía Bắc như Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Thái Nguyên, Lào Cai...

+ Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do nguồn cung vượt xa so với nhu cầu.

+ Giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; thị trường bất động sản chưa phục hồi; các công trình, dự án đầu tư công chậm triển khai; tình trạng khan hiếm và tăng giá vật liệu xây dựng như cát, đá, sỏi...

+ Xuất khẩu khó khăn do: Trung Quốc hạn chế nhập khẩu, gia tăng xuất khẩu xi măng sang các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam; dư thừa nguồn cung của các quốc gia trong khu vực dẫn đến các nhà xuất khẩu phải giảm giá bán để cạnh tranh; một số thị trường áp dụng chính sách thuế bán chống phá giá như Philippines...

+ Xu hướng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



+ Các dây chuyền sản xuất của Công ty có công suất nhỏ, tiêu hao điện, nhiệt cao, hoạt động nhiều năm đã xuống cấp, lỗi thời về công nghệ, lực lượng lao động đông...

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Các sản phẩm chủ yếu			
a)	Chỉ tiêu sản xuất			
	Clinker	Tấn	2.337.775	2.328.371
	Xi măng	Tấn	3.676.000	3.611.687
	Đá xây dựng	m3	360.000	158.814
	Gạch chịu lửa	Tấn	1.853	1
	Vỏ bao	1.000 cái	28.000	23.393
b)	Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm			
	Clinker	Tấn	270.000	267.831
	Xi măng	Tấn	3.700.000	3.630.192
	Đá xây dựng	m3	200.000	102.808
	Gạch chịu lửa	Tấn	2.036	1.205
	Vỏ bao	1.000 cái	28.000	24.860
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.728,851	3.574,887
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(70,175)	16,588
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(70,175)	10,375
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	125,600	149,741
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	-	-
7	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	-	-
8	Tổng số lao động	Người	1.329	1.283
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	358,502	349,530
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,231	3,893
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	354,271	345,637

080000
CÔNG TY
N.H.H
THÀNH VIÊN
NG VICEN
NG THACH
V.T.HAI

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2024, Công ty có 03 dự án nhóm B theo Kế hoạch ĐTXD được duyệt. Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng tiến độ thực hiện một số dự án chưa đạt kế hoạch đã đặt ra, nguyên nhân do công tác đầu tư xây dựng phải thực hiện nhiều thủ tục liên quan đến các cấp có thẩm quyền (các Sở, ban, ngành) nên tiến độ thực hiện bị chậm.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Dự kiến thời gian thực hiện dự án
Dự án quan trọng quốc gia	Không có						
Dự án nhóm A	Không có						
Dự án nhóm B		795,795	539,39	256,405		262,822	
1	Dự án Trạm phát điện tận dụng nhiệt khí thải lò nung	426,805	170,4	256,405		5,749	2024-2026
2	Dự án Đầu tư xây dựng mỏ đá vôi Áng Rong	121,591	121,591			105,889	2007-2024
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ sét Cúc Tiên	247,399	247,399			151,184	2027-2029

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Công ty không thực hiện đầu tư tại các công ty con.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- VICEM (đề b/c);
- HĐQT (đề b/c);
- Ban TGD;
- XN. Tiêu thụ, Ban QLDA;
- P. TCKT, KT, CNTT, TC;
- Lưu: VT, KHCL, LMTương.

(Chữ ký)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Khôi